CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ-VINACOMIN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /BC-CĐUB	*Uông Bí, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ-VINACOMIN
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13,khu 8, phường Bắc Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3854 392 Fax: 02033 3854 358 Email: codienuongbi@gmail.com
- Vốn điều *lệ:* 24.381.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: UEM
- Mô hình quản trị công ty*:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)*

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	06/4/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN
Ký ngày: 30/1/2023 08:25:13

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	15/12/2021	25/10/2022
2	Ông Phạm Xuân Phi	Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	25/10/2022	
3	Ông Lê Văn Tuấn	Giám đốc	11/01/2005	
4	Ông Nguyễn Minh Tâm	Phó giám đốc	26/4/2016	
5	Ông Phạm Văn Chung	Kế toán trưởng	11/01/2022	
6	Ông Bùi Xuân Tiến	TP Kế toán-Kế hoạch, TVHĐQT không điều hành	17/4/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Bình	10	100	
2	Ông Phạm Xuân Phi	05	100	
3	Ông Lê Văn Tuấn	15	100	
4	Ông Nguyễn Minh Tâm	15	100	
5	Ông Phạm Văn Chung	15	100	
6	Ông Bùi Xuân Tiến	15	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các văn bản quy định liên quan. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn TKV.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-CĐUB-HĐQT	11/01/2022	- Kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch quý I và cả năm 2022. - Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2022.	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	15/02/2022	- Thông qua việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với Ông Lê Văn Tuấn. -Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: **Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022**. - Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT	06/4/2022	- Thông qua kết quả SXKD quý I/2022; phương hướng nhiệm vụ quý II/2022, giao kế hoạch SXKD năm 2022. - Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2021.	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT	20/4/2022	Thống nhất việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với Ông Lê Văn Tuấn	100%
5	05/2022/NQ-HĐQT	06/7/2022	- Thông qua kết quả SXKD quý II/2022; phương hướng nhiệm vụ quý III/2022. - Quyết định giải pháp huy động nguồn tín dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.	100%
6	06/2022/NQ-HĐQT	23/8/2022	- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ.	100%
7	07/2022/NQ-HĐQT	29/8/2022	-Thống nhất chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
8	08/2022/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Thống nhất quy trình bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.	100%

9	09/2022/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Thống nhất quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.	100%
10	10/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Xuân Phi- Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty và miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Ông Lê Quang Bình.	100%
11	11/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty.	100%
12	12/2022/NQ-HĐQT	03/11/2022	- Chuyển xếp lương đối với Người quản lý Công ty. - Thay đổi thông số trả lương đối với cán bộ quản lý, bộ phận phục vụ, phụ trợ. - Thông qua công tác cán bộ: + Thống nhất về Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty. + Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống đề nghị bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty. + Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty.	100%
13	13/2022/NQ-HĐQT	29/11/2022	- Thống nhất về Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty. - Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.	100%
14	14/2022/NQ-HĐQT	19/12/2022	- Bầu Giám đốc điều hành Công ty. - Thông qua kết quả SXKD năm 2022; mục tiêu nhiệm vụ quý I năm 2023. - Nâng bậc lương đối với người quản lý Công ty.	100%

			- Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng sản cố định. - Thông qua giới nhân sự để bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. - Đề cử ứng viên thay thế Ông Lê Văn Tuấn - UV HĐQT-Giám đốc Công ty để đảm nhận là người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty. - Thông qua tài liệu tổ chức Hội nghị người lao động năm 2023.	
15	15/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	- Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	06/4/2018	Cử nhân kế toán
2	Ông Trần Hữu Đoàn	Thành viên	24/4/2015	Kỹ sư chế tạo máy
3	Ông Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên	24/4/2015	Kỹ sư chế tạo máy

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	04	100%	100%	
2	Ông Trần Hữu Đoàn	04	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Thanh	04	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, 9 tháng, năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: *Phối hợp chặt chẽ.*

5. Hoạt động khác của BKS:

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Lê Văn Tuấn	12/6/1962	Kỹ sư kinh tế	28/7/2017
2	Ông Nguyễn Minh Tâm	15/6/1978	Kỹ sư chế tạo máy	01/01/2018
3	Ông Bùi Xuân Tiến	02/01/1983	Kỹ sư chế tạo máy	05/11/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phạm Văn Chung	08/7/1974	Cử nhân kế toán	01/01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công *ty:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các các khóa đào tạo về quản trị công ty theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	**Lê Quang Bình**		Chủ tịch HĐQT			15/12/2021	25/10/2022	Miễn nhiệm	
2	**Phạm Xuân Phi**		Chủ tịch HĐQT			25/10/2022		Bổ nhiệm	Người nội bộ
3	**Lê Văn Tuấn**		UVHĐQT-Giám đốc			2005	01/01/2023	Nghỉ chế độ	Người nội bộ
4	**Nguyễn Minh Tâm**		UV HĐQT, Phó GĐ			2016			Người nội bộ
5	**Phạm Văn Chung**		UV HĐQT			28/4/2017			Người nội bộ
6	**Bùi Xuân Tiến**		UV HĐQT			17/4/2020			Người nội bộ
7	**Nguyễn Thị Thanh Huyền**		Trưởng ban KS			06/4/2018			Người nội bộ
8	**Trần Hữu Đoàn**		Thành viên BKS			24/4/2015			Người nội bộ

STT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
9	**Nguyễn Trọng Thanh**		Thành viên BKS			24/4/ 2015			Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm): Không có

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	**Lê Quang Bình**		Chủ tịch HĐQT					Miễn nhiệm ngày 25/10/2022
1	Nguyễn Thị Thanh Hà							Vợ
2	Lê Thị Thái Linh							Con
3	Lê Thị Quỳnh Nga							Con
II	**Phạm Xuân Phi**		Chủ tịch HĐQT					Người nội bộ
1	Đinh Đăng Định							Bố vợ
2	Lưu Thị Kiểu							Mẹ vợ
3	Đinh Thị Kim Thành							Vợ
4	Phạm Thị Quỳnh Anh							Con ruột
5	Phạm Xuân Phong							Con ruột
III	**Lê Văn Tuấn**		UVHĐQT-			74.219	3,04	Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Giám đốc					
1	Lê Hữu Mô							Bố đẻ
2	Lương Thị Chất							Mẹ đẻ
3	Nguyễn Mạnh Tốt							Anh rể
4	Lê Thị Vững							Chị ruột
5	Lê Văn Tú							Em ruột
6	Nguyễn Thị Bích							Em dâu
7	Bùi Quang Tỵ							Anh rể
8	Lê Thị Thúy							Chị ruột
9	Đặng Thị Toan					77.590	3,18	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Lê Hữu Tài					13.504	0,55	Em ruột
11	Hoàng Thị Hiên							Em dâu
12	Nguyễn Văn Tuấn							Con rể
13	Lê Thị Kim Tuyến							Con ruột
14	Đỗ Trọng Nghĩa							Con rể
15	Lê Thị Tuyên							Con ruột
IV	**Nguyễn Minh Tâm**		**UV HĐQT, Phó GĐ**			17.488	0,71	Người nội bộ
1	Vũ Thanh Hòa							Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Minh Quân							Con ruột
3	Nguyễn Tuấn Phong							Con ruột
4	Nguyễn Thị Đính							Mẹ đẻ
5	Nguyễn Thành Tuấn							Em ruột
6	Vũ Duy Chinh							Bố vợ
7	Hoàng Thị Dung							Mẹ vợ
V	**Bùi Xuân Tiến**		UV HĐQT			10.037	0,41	Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Hương		Không					Vợ
2	Bùi Nguyễn Khánh Ly		Không					Con ruột
3	Bùi Nguyễn Tiến Anh		Không					Con ruột
4	Bùi Văn Lợi							Bố đẻ
5	Giáp Thị Cần		Không					Mẹ đẻ
6	Bùi Xuân Tuấn		Không					Em ruột
7	Nguyễn Thị Dịu		Không					Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Xuân Dân		Không					Bố vợ
9	Hoàng Thị Huê		Không					Mẹ vợ
VI	**Nguyễn Thị Thanh Huyền**		Trưởng ban KS					Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Lê							Mẹ đẻ
2	Phạm Văn Úy							Chồng
3	Phạm Hà Anh							Con đẻ
4	Phạm Hà My							Con đẻ
5	Lê Thủy Tiên							Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Nguyễn Văn Hùng							Em ruột
7	Nguyễn Văn Vĩ							Em ruột
8	Lưu Thị Thủy							Em dâu
VII	**Trần Hữu Đoàn**		Thành viên BKS			6.094	0,25	Người nội bộ
1	Vương Thị Vĩnh					1.076	0,04	Vợ
2	Trần Thị Thu Hiền							Con đẻ
3	Hoàng Đức Hưng							Con rể
4	Trần Hải							Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nam							
5	Trần Thị Trợ							Chị ruột
6	Trần Thị Nhàn							Chị ruột
7	Trần Cao Bằng							Anh ruột
8	Nguyễn Thị Thái							Chị dâu
9	Vũ Văn Quyết							Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Trần Thị Ba							Em ruột
11	Vũ Đăng Tranh							Em rể
12	Vương Văn Thật							Bố vợ
13	Nguyễn Thị Mướng							Mẹ vợ
16	Lê Thị Vân							Em dâu
VII	**Nguyễn Trọng Thanh**		Thành viên BKS			13.624	0,55	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Tú Uyên							Vợ
2	Nguyễn Trọng Lâm							Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Trọng Dũng							Con ruột
4	Nguyễn Trọng Tiến							Bố đẻ
5	Trần Thị Thái							Mẹ đẻ
6	Nguyễn Thị Phương Liên							Em ruột
7	Trịnh Văn Thịnh							Em rể
8	Nguyễn Thị Kim Dung							Em ruột
9	Phan Thành Quảng							Em rể
10	Nguyễn Văn Kế							Bố vợ
11	Vũ Thị Nguyệt							Mẹ vợ
IX	**Phạm Văn Chung**		UV HĐQT			11.700	0,48	Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Thảo							Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Ngọc							Mẹ đẻ
3	Cao Thị Hằng							Vợ
4	Phạm Cao Trí Dũng							Con ruột
5	Phạm Cao Đức Duy							Con ruột
6	Cao Văn Chung							Bố vợ
7	Nguyễn Thị Vy							Mẹ vợ
8	Phạm Thị Luận							Chị ruột
9	Phạm Văn Hiền							Anh ruột
10	Phạm Thị Thủy							Chị ruột

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS,
- Lưu: VT ,Thư ký CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Phi